

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN THANH TRÌ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN THANH TRÌ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH TRI MECHANICS AND ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108025419

3. Ngày thành lập: 17/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 149A Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
2.	Đúc sắt, thép	2431
3.	Đúc kim loại màu	2432
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
8.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
9.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
10.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
11.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : kinh doanh bất động sản (Điều 3 nghị định 76/2015/NĐ-CP)	6810
13.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
14.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
15.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
16.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
17.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
18.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
27.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
30.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
31.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Dịch vụ lô-gi-stíc - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển. - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải. - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần;	5229
33.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
40.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
41.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
42.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
43.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
44.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
45.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
46.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
47.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự; - Dịch vụ phục vụ đàn organ và nhạc cụ tương tự.	3319
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng, - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
57.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
58.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
60.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
61.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
62.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
64.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4543
66.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
67.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

68.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
69.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4530
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón - Bán buôn hoá chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,... - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn bột giấy;	4669
72.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu	8129

73.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có F riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VÕ CHIẾN THẮNG	Nhà 5A1 tập thể nhà máy Pin Văn Điển, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	011741438	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

2	NGÔ THẾ VINH	Thôn Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	001075006942	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
3	NGUYỄN TRỌNG HÒA	Thôn Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	013459685	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG HÒA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/02/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013459685

Ngày cấp: 20/10/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội